

Số: 22 /BC-SKHCN

Quảng Trị, ngày 14 tháng 3 năm 2021

## **BÁO CÁO**

### **Công tác cải cách hành chính hành chính công Quý I và kế hoạch công tác Quý II năm 2022**

Thực hiện Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 22/10/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Quy định chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Công văn số 223/SNV-CCHCVTLT ngày 10/3/2022 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ. Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính và chỉ số hiệu quả hành chính công quý I và nhiệm vụ quý II năm 2022 như sau:

#### **I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH.**

Xác định công tác cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Sở, Lãnh đạo Sở chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản: Quyết định về việc ban hành Chương trình công tác trọng tâm năm 2022 của Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị (*Quyết định số 335/QĐ-SKHCN ngày 29/12/2021*); Quyết định ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 của Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị (*Quyết định số 07/QĐ-SKHCN ngày 21/01/2022*); Kế hoạch tuyên truyền về cải cách hành chính năm 2022 của Sở (*Kế hoạch số 17/KH-SKHCN ngày 28/01/2022*); Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2022 (*Kế hoạch số 09/KH-SKHCN ngày 24/01/2022*); Kế hoạch tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2022 của Sở Khoa học và Công nghệ (*Kế hoạch số 13/KH-SKHCN ngày 27/01/2022*); Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2022 (*Kế hoạch số 18/KH-SKHCN ngày 14/2/2022*); Kế hoạch duy trì và củng cố chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công của Sở KH&CN (*Kế hoạch số 14/KH-SKHCN ngày 26/01/2022*).

Chỉ đạo tuyên truyền về công tác cải cách hành chính với nhiều hình thức, nội dung phong phú như lồng ghép, phổ biến quán triệt thông qua các buổi Hội nghị, giao ban hàng tháng, sinh hoạt Chi bộ...

Năm 2022 UBND tỉnh giao Sở Khoa học và Công nghệ 33 nhiệm vụ, đã hoàn thành 19 nhiệm vụ.

#### **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

##### **1. Cải cách thể chế, theo dõi thi hành pháp luật**

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh về công tác cải cách thể chế, theo dõi thi hành pháp luật, Sở Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện và đã ban hành: Kế hoạch thực hiện công tác rà soát, kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2022 (*Kế hoạch số 03/KH-SKHCN ngày 12/01/2022*); Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2022 (*Kế hoạch số 04/KH-SKHCN ngày 12/01/2022*); Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2022 (*Kế hoạch số 05/KH-SKHCN ngày 12/01/2022*); Kế hoạch thực hiện công tác pháp chế năm 2022 (*Kế hoạch số 15/KH-SKHCN ngày 26/01/2022*) để nâng cao nhận thức, trách nhiệm đối với công tác pháp chế, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, điều hành.

Kết quả kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật đã được thực hiện, đã rà soát văn bản quy phạm pháp luật và đăng ký danh mục đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2022 với 04 văn bản QPPL và đã được UBND tỉnh phê duyệt (*Công văn số 633/UBND-NC ngày 22/02/2022*).

Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật: Thực hiện Công văn số 209/HĐPHBPGDPL ngày 09/02/2022 của Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh và triển khai Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2022. Sở kiểm tra, rà soát và cập nhật 21 văn bản QPPL mới ban hành có liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Sở và quyền, trách nhiệm của CCVC&NLĐ trên Cổng thông tin điện tử của Sở tại địa chỉ <http://www.dostquangtri.gov.vn>. (*Công văn số 115/SKHCN-TTra ngày 21/02/2022 về việc triển khai các văn bản QPPL mới ban hành*).

## **2. Cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa.**

Triển khai thực hiện Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2022. Sở KH&CN đã ban hành Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022 của Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị (*Kế hoạch số 09/KH-SKHCN ngày 24/01/2022*).

Công tác rà soát thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được thực hiện nghiêm túc, đã trình UBND tỉnh hủy bỏ 03 TTHC trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở (*Tờ trình số 06/TTr-SKHCN ngày 10/3/2022*).

Số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở: 49 TTHC.

Kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở theo cơ chế một cửa, một cửa điện tử. Từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/03/2022, Sở đã tiếp nhận mới 14 bộ hồ sơ thủ tục hành chính, đã giải quyết 12 hồ sơ TTHC, đang giải quyết 02 hồ sơ, trong đó 12 hồ sơ TTHC trả trước hạn.

Từ đầu năm 2022 đến ngày 14/3/2022, Sở không nhận được phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

- Sở KH&CN hoàn chỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ.

- Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự đảm bảo quy định theo NQ18,19.

- Đảm bảo quản lý, sử dụng biên chế được UBND tỉnh giao theo đúng quy định.

- Thực hiện quản lý, phân cấp quản lý các chức danh cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng theo Nghị định 68 theo Quyết định 818/QĐ-UBND ngày 9/4/2021.

### **4. Cải cách chế độ công vụ**

- Hoàn thiện công tác tuyển dụng bằng hình thức xét tuyển 09 viên chức tại các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Quyết định số 4650/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án tinh giản biên chế sự nghiệp hưởng lương ngân sách nhà nước trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2022 – 2025 ngày 31/12/2021.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ tiếp tục được quan tâm. Ngày 10/3/2022, Sở đã ban hành Kế hoạch số 26/KH-SKH&CN về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2022.

- Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của công chức, viên chức tại Sở: Đã ban hành Kế hoạch tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2022 của Sở Khoa học và Công nghệ (*Kế hoạch số 13/KH-SKH&CN ngày 27/01/2022*) trong đó xác định rõ nội dung công việc, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng phòng, đơn vị của Sở. Đã ban hành Công văn về việc kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính (*Công văn số 74/SKH&CN-VP ngày 07/02/2022*); Công văn về việc tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ (*Công văn số 86/SKH&CN-VP ngày 10/02/2022*).

### **5. Cải cách tài chính công.**

Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính, ngân sách tại Sở. Đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định phân bổ sinh phí hoạt động khoa học và công nghệ năm 2022 (*Quyết định số 475/QĐ-UBND ngày 09/02/2022*); Sở ban hành Quyết định về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước (đợt 1) kinh phí sự nghiệp Khoa học và Công nghệ năm 2022 (*Quyết định số 14/QĐ-*

SKHCN ngày 16/02/2022); Quyết định về việc công bố công khai dự toán kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2022 (đợt 1) (Quyết định số 23/QĐ-SKHCN ngày 24/02/2022); Quyết định về quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị (Quyết định số 08/QĐ-SKHCN ngày 09/02/2022).

Tiến độ, kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra về tài chính, ngân sách: Đã thực hiện nghiêm túc các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra theo yêu cầu Công văn số 241-CV/BNCTU ngày 24/01/2022 của Ban Nội chính Tỉnh ủy về việc rà soát kết quả thực hiện kết luận thanh tra và thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước (Công văn số 92/SKHCN-TTra ngày 14/02/2022).

Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công.

Hiện Sở đang xây dựng phương án tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.

### **6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, chính quyền điện tử**

Tiếp tục thực hiện tốt Công dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh; quản lý, sử dụng hiệu quả phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc tại địa chỉ <http://vpdt.quangtri.gov.vn>; phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, chủ tịch UBND tỉnh giao.

Thực hiện ứng dụng chữ ký số chuyên dùng nghiêm túc đúng quy định. Đã xây dựng và nâng cấp thường xuyên Cổng thông tin điện tử KHCN tại địa chỉ: <https://www.dostquangtri.gov.vn>.

Kết quả hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số: Sở đã xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của Sở Khoa học và Công nghệ (Kế hoạch số 15/KH-SKHCN ngày 19/02/2021). Sở đã ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2022 (Kế hoạch số 18/KH-SKHCN ngày 14/2/2022).

Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4: Năm 2022 đã xây dựng và đã được tích hợp lên cổng DVC của tỉnh 49 TTHC mức độ 3 và 4.

### **III. VỀ THAM MƯU CHO TỈNH LĨNH VỰC SỞ PHỤ TRÁCH**

Sở Khoa học và Công nghệ (cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo ISO) đã xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn, đôn đốc các Sở, Ban, Ngành, UBND cấp huyện, cấp xã triển khai thực hiện xây dựng, duy trì áp dụng và cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 năm 2022.

Ban hành Kế hoạch duy trì áp dụng và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2022 (Kế hoạch số 01/KH-SKHCN ngày 07/01/2022).

Ban hành Kế hoạch tập huấn duy trì áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện thị thành phố, các xã phường thị trấn trên địa bàn tỉnh năm 2022 (*Kế hoạch số 21/KH-SKHCN ngày 28/02/2022*). Đã tập huấn 03 lớp: Lớp 1 cho 40 đơn vị là các cơ quan Sở, Ngành, Chi cục thuộc Sở, UBND các huyện thị thành phố. Lớp 2 và 3 cho 125 đơn vị là các UBND các xã phường thị trấn trên địa bàn tỉnh năm 2022.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

##### **1. Mặt tích cực**

Được sự quan tâm và chỉ đạo sâu sát của Ban Giám đốc Sở và sự nỗ lực của toàn thể CCVC của Sở đã tạo bước chuyển biến trong nhận thức và hành động góp phần triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính.

Công tác chỉ đạo, điều hành được tăng cường, hướng dẫn đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính kịp thời.

Công tác hiện đại hoá hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin đã từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Sở.

Cơ chế một cửa, một cửa liên thông hoạt động hiệu quả tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình giao dịch của tổ chức và cá nhân.

##### **2. Hạn chế và nguyên nhân**

Nhận thức của một số công chức, viên chức trong công tác cải cách hành chính còn chưa đúng mức, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc chưa đồng bộ.

#### **V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG TÂM QUÝ II/2022.**

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 của Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả dịch vụ công trực tuyến ở mức độ cao năm 2022, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, điều hành.

- Tham mưu UBND tỉnh bãi bỏ văn bản QPPL Quyết định số 26/2013/QĐ-UBND ngày 25/10/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về quản lý hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Tham mưu UBND quyết định ban hành Quy định định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách Nhà nước tại tỉnh Quảng Trị (thay thế Quyết định số 32/2015/QĐ-UBND ngày 16/12/2015).

- Nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của công chức, viên chức.

- Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch đã được duyệt.

Trên đây là Báo cáo công tác cải cách hành chính quý I năm 2022 của Sở Khoa học và Công nghệ./.

***Nơi nhận:***

- Sở Nội vụ;
- GD Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở ;
- Lưu VT.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Hữu Thắng**

**Phụ lục 1a**  
**THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**  
**TẠI CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC UBND TỈNH, BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH**

*(Ban hành kèm theo Báo cáo số:22/BC-SKHCHN ngày 14 / 3 / 2022 của Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị)*

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Công tác chỉ đạo điều hành CCHC</b>			
1.1.	Kế hoạch CCHC			Quyết định số 07/QĐ-SKHCHN ngày 21/01/2022
1.1.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	34	Cả năm
1.1.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	17	Quý I
1.1.3.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	03	Công văn số 18/SKHCHN-VP ngày 10/01/2022 v/v Triển khai ứng dụng phần mềm Theo dõi chỉ đạo mới nâng cấp; Công văn số 22/SKHCHN-VP ngày 10/01/2022 v/v tăng cường ứng dụng CNTT trong hoạt động của Sở; Công văn số 74/SKHCHN-VP ngày 07/02/2022 v/v chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; Công văn số 86/SKHCHN-VP ngày 20/02/2022 v/v tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cáo chất lượng thực hiện nhiệm vụ;
1.2.	Kiểm tra CCHC			chưa thực hiện
1.1.1.	Số phòng, ban, đơn vị đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	
1.1.2.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.1.3.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
1.3.	Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao			
1.3.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	33	
1.3.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	17	
1.3.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	02	
1.4.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
1.4.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	0	Đang thực hiện
1.4.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	0	
1.5.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	0	
<b>2.</b>	<b>Cải cách thể chế</b>			
2.1.	Số VBQPPL đã ban hành/tham mưu ban hành	Văn bản	0	
2.2.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	04	Công văn số 32/SKH-CN-TTra ngày 14/01/2022
2.3.	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	04	Công văn số 32/SKH-CN-TTra ngày 14/01/2022
2.4.	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản	04	Công văn số 32/SKH-CN-TTra ngày 14/01/2022



STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
2.5.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
<b>3.</b>	<b>Cải cách thủ tục hành chính</b>			
3.1.	Thống kê TTHC			
3.1.1.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	0	
3.1.2.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	03	
3.1.3.	Tổng số TTHC đang có hiệu lực	Thủ tục	50	
3.2.	Vận hành Cổng dịch vụ công			
3.2.1.	Số TTHC đã cập nhật, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	50	
3.2.2.	Số TTHC mức độ 3 và 4 đã tích hợp lên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	49	
3.3.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
3.3.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	01	
3.3.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	11	
3.3.3.	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ	%	100%	
3.3.4.	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	100%	
3.4.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.4.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100%	
3.4.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực đất đai được giải quyết đúng hạn (nếu có).	%		

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
3.4.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực xây dựng được giải quyết đúng hạn (nếu có).	%		
3.5.	Vận hành Cổng dịch vụ công			
3.5.1.	Số TTHC được tích hợp lên Cổng DVC	Thủ tục	50	
3.5.2.	Số TTHC cung cấp mức độ 3, 4 trên Cổng DVC	Thủ tục	49	
3.5.3.	Số TTHC đã tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến.	Thủ tục	12	
<b>4.</b>	<b>Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước</b>			
4.1.	Cơ cấu tổ chức bộ máy			
4.1.1.	Số phòng chuyên môn thuộc Sở, ngành	Cơ quan, đơn vị	05	
4.1.2.	Số Chi cục thuộc Sở, ngành	Cơ quan, đơn vị	01	
4.1.3.	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc	Cơ quan, đơn vị	01	
	<i>Số ĐVSNCL thuộc sở, ngành và tương đương</i>	Cơ quan, đơn vị		
	<i>Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015</i>	%	50%	
4.2.	Số liệu về biên chế công chức		33	
4.2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	34	
4.2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	32	
4.2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà	Người	02	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	nước			
4.2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
4.2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	100%	
4.3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
4.3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người	62	
4.3.2.	Tổng số người làm việc có mặt	Người	62	
4.3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
4.3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%	100%	
<b>5.</b>	<b>Cải cách chế độ công vụ</b>			
5.1.	Vị trí việc làm của công chức, viên chức		100%	
5.1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	100%	
5.1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	02	
5.1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0	
5.2.	Tuyển dụng viên chức (nếu có)			
5.2.1.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người	09	
5.2.2.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0	
5.3.	Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo		0	

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
5.3.1.	Thực hiện tuyển chọn, bổ nhiệm lãnh đạo qua thi tuyển	Đã thực hiện = 1 Chưa thực hiện = 0	0	
5.3.2.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người	0	
5.3.3.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người	0	
5.4.	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức <i>(cả về Đảng và chính quyền)</i> .		0	
5.4.1.	Số lãnh đạo cấp tỉnh bị kỷ luật.	Người	0	
5.4.2.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành bị kỷ luật.	Người	0	
5.4.3.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành bị kỷ luật.	Người	0	
5.4.4.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người	0	
<b>6.</b>	<b>Cải cách tài chính công</b>			
6.1.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư <i>(lũy kế đến thời điểm báo cáo)</i>	Cơ quan, đơn vị	0	
6.2.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên <i>(lũy kế đến thời điểm báo cáo)</i>	Cơ quan, đơn vị	0	
6.3.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên <i>(lũy kế đến thời điểm báo cáo)</i>	Cơ quan, đơn vị	2	
6.4.	Số đơn vị SNCL do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên <i>(lũy kế đến thời điểm báo cáo)</i>	Cơ quan, đơn vị	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
6.5.	Số lượng đơn vị SNCL đã chuyển đổi thành công ty cổ phần <i>(lũy kế đến thời điểm báo cáo)</i>	Cơ quan, đơn vị	0	
<b>7.</b>	<b>Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số</b>			
7.1.	Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản 2.0	Chưa = 0 Hoàn thành = 1		
7.2.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
7.2.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành của UBND tỉnh	Chưa = 0 Đã kết nối = 1	1	
7.2.2.	Tổng số VĂN BẢN ĐI giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh	Văn bản	262	(văn bản của Sở)
Trong đó	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử <i>(Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).</i>	%	100%	(262 văn bản)
	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	0	
7.3.	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
7.3.1.	Kết nối liên thông với Hệ thống	Chưa = 0 Đã kết nối = 1	1	
7.4.	Dịch vụ công trực tuyến			

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
7.4.1.	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	29	Quyết định số 708/QĐ-UBND ngày 4/3/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị; Thông báo số 03/TB-SKHCHN ngày 11/3/2022
7.4.2.	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	20	Quyết định số 708/QĐ-UBND ngày 4/3/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị; Thông báo số 03/TB-SKHCHN ngày 11/3/2022
7.4.3.	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 3	%		
7.4.4.	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 4	%		

